

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÉ
LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2022 – 2023

Ngày kiểm tra	Buổi sáng		Buổi chiều	
	Môn	Giờ kiểm tra	Môn	Giờ kiểm tra
Thứ hai 11/12/2023	HĐTN-HN (60') 6,7,8	7g30'→8g30'	Kiểm tra xong học sinh các lớp 6,7,8 học bình thường theo TKB	
Thứ sáu 15/12/2023	GDĐP (45') 6,7	10g00'→10g45'	Kiểm tra xong học sinh các lớp 6,7,8 học bình thường theo TKB	
Thứ bảy 16/12/2023	GDCD 9 (45') Công nghệ (45')	7g15'→8g00' 8g10'→8g50'	Kiểm tra xong học sinh các lớp 9 học bình thường theo TKB	
Ngày kiểm tra	Buổi sáng		Buổi chiều	
	Môn	Giờ kiểm tra	Môn	Giờ kiểm tra
Thứ hai 18/12/2023	Ngữ văn 8 (90') GDCD 8 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Ngữ văn 6 (90') GDCD 6 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ ba 19/12/2023	Ngữ văn 9 (90') Sinh 9 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Ngữ văn 7 (90') GDCD 7 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ tư 20/12/2023	Toán 8 (90') Công nghệ 8 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Toán 6 (90') Công nghệ 6 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ năm 21/12/2023	Toán 9 (90') Địa lí 9 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Toán 7 (90') Công nghệ 7 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ sáu 22/12/2023	Lịch sử và Địa lí 8 (60') Tiếng Anh 8 (60')	7g30'→8g30' 9g00'→10g00'	Lịch sử và Địa lí 6 (60') Tiếng Anh 6 (60')	13g30'→14g30' 15g00'→16g00'
Thứ ba 26/12/2023	Lịch sử 9 (45') Tiếng Anh 9 (60')	7g30'→8g15' 8g45'→9g45'	Lịch sử và Địa lí 7 (60') Tiếng Anh 7 (60')	13g30'→14g30' 15g00'→16g00'
Thứ tư 27/12/2023	Khoa học tự nhiên 8 (90')	7g30'→9g00'	Khoa học tự nhiên 6 (90')	13g30'→15g00'
Thứ năm 28/12/2023	Vật lí 9 (45') Hóa học 9 (45')	7g30'→8g15' 8g45'→9g30'	Khoa học tự nhiên 7 (90')	13g30'→15g00'

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KỲ I KHỐI 9 NĂM HỌC: 2023 – 2024

Ngày kiểm tra	Buổi	Môn	Thời gian	Giờ có mặt	Giờ phát đề	Bắt đầu tính giờ	Kết thúc
Thứ Ba 19/12/2023	Sáng	Ngữ văn 9	90 phút	6g45'	7g25'	7g30'	9g00'
		Sinh 9	45 phút		9g25'	9g30'	10g15'
Thứ Năm 21/12/2023	Sáng	Toán 9	90 phút	6g45'	7g25'	7g30'	9g00'
		Địa lí 9	45 phút		9g25'	9g30'	10g15'
Thứ Ba 26/12/2023	Sáng	Lịch sử 9	45 phút	6g45'	7g25'	7g30'	8g15'
		Tiếng Anh 9	60 phút		8g40'	8g45'	9g45'
Thứ Năm 28/12/2023	Sáng	Vật lí 9	45 phút	6g45'	7g25'	7g30'	8g15'
		Hóa học 9	45 phút		8g40'	8g45'	9g30'

Học sinh kiểm tra xong chờ thông báo của nhà trường

NỘI QUI
ĐỐI VỚI HỌC SINH TRONG KÌ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ

A. Các vật dụng được mang vào phòng kiểm tra

Học sinh để cặp sách ngoài phòng kiểm tra (KT), chỉ được mang vào trong phòng bút viết cùng màu mực (xanh dương hoặc tím), bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, máy tính bỏ túi không có thẻ nhớ cắm thêm vào và không soạn thảo được văn bản, các loại máy ghi âm và ghi hình chỉ có chức năng ghi thông tin mà không truyền được thông tin và không nhận được tín hiệu âm thanh và hình ảnh trực tiếp nếu không có thiết bị hỗ trợ khác. Không mang đồng hồ thông minh vào trong phòng KT.

Kiểm tra môn Địa lí được mang tập bản đồ Atlat. Môn KHTN được mang bảng Tuần hoàn các nguyên tố hóa học (NXB GIÁO DỤC).

B. Trách nhiệm của học sinh trong kì kiểm tra đánh giá cuối kì

1. Có mặt tại trường đúng ngày, giờ theo lịch kiểm tra của khối, chấp hành hiệu lệnh của Hội đồng coi KT và hướng dẫn của cán bộ coi KT. Học sinh đến chậm quá 15 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài sẽ không được dự kiểm tra và môn đó coi như không điểm.

2. Khi được cán bộ coi kiểm tra gọi đến tên và số báo danh của mình, học sinh mới được vào phòng KT; ngồi đúng chỗ ghi số báo danh trong phòng.

3. Khi nhận giấy KT phải ghi đầy đủ họ và tên, số báo danh, lớp vào giấy làm bài kiểm tra cuối kì.

4. Khi nhận đề KT, phải kiểm soát kĩ số trang và chất lượng các trang in. Nếu phát hiện thấy đề thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhoè, mờ phải báo cáo ngay với cán bộ coi KT trong phòng, chậm nhất 15 phút sau khi phát đề và ghi họ tên, số báo danh vào đề KT.

5. Không được trao đổi bàn bạc, quay cóp hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận và làm mất trật tự phòng KT. Muốn phát biểu phải giơ tay để báo cáo cán bộ coi KT. Khi được phép nói, học sinh đứng báo cáo rõ với cán bộ coi KT ý kiến của mình.

6. Phải viết bài rõ ràng, không được đánh dấu hoặc làm kí hiệu riêng, không được viết bằng bút chì (trừ vẽ đường tròn bằng com pa và tô các ô trên phiếu trả lời trắc nghiệm); chỉ được viết bằng một thứ mực (không được dùng mực đỏ); phần viết hỏng phải dùng thước gạch chéo; không được tẩy, xoá bằng bất kì cách gì.

7. Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài bằng chuông hoặc thông báo, phải ngừng viết ngay.

8. Khi nộp bài KT, phải ghi rõ số tờ giấy KT đã nộp và kí xác nhận vào phiếu thu bài KT. Không làm được bài cũng phải nộp giấy KT. Không nộp giấy nháp.

9. Trong trường hợp đặc biệt, chỉ được ra khỏi phòng KT khi được phép của cán bộ coi KT trong phòng và phải chịu sự giám sát của cán bộ giám sát ngoài phòng KT hoặc cán bộ văn phòng của Hội đồng coi KT do Chủ tịch Hội đồng coi KT phân công.

10. Vệ sinh ngay vị trí chỗ ngồi của mình trước và sau khi làm bài KT.